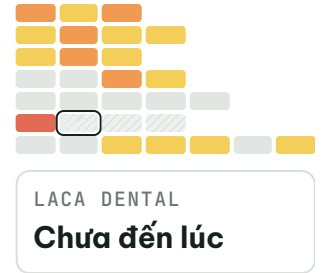


5.2



Đầu tư sang doanh nghiệp khác

Khi có lãi dư, có quy tắc rõ để rút tiền sang doanh nghiệp khác mà không làm yếu doanh nghiệp chính không?

Là gì?

Đây là việc dùng tiền lãi của doanh nghiệp chính để mở hoặc góp vốn vào một doanh nghiệp khác: cùng chuỗi giá trị (nhà cung cấp, đơn vị phân phối), mảng gần (dịch vụ hỗ trợ cho cùng tệp khách) hoặc một ngành hoàn toàn khác. Chủ vẫn giữ vai trò trong doanh nghiệp mới, ít nhất là ở các quyết định lớn. Ô này đo xem việc đầu tư có điều kiện, có hạn mức và có theo dõi hay không.

Vì sao cần?

Nhiều chủ doanh nghiệp mất tiền không phải ở việc kinh doanh chính, mà ở các khoản rút sang “dự án của bạn bè” hoặc ngành mình không hiểu. Rút tiền ra khỏi doanh nghiệp chính đúng lúc nó cần vốn có thể làm hụt dòng tiền. Ngược lại, đầu tư đúng chỗ, ví dụ vào khâu cung ứng đang là nút thắt, giúp hạ giá vốn, giữ chất lượng và tạo nguồn lãi thứ hai.

Dấu hiệu ô này đang nóng

- Rút tiền theo lời mời của người quen, không có hợp đồng, không có hạn mức.
- Tiền đầu tư lấy thẳng từ tài khoản của doanh nghiệp chính, lẫn vào chi phí vận hành.
- Không biết các khoản đã đầu tư đang lãi hay lỗ, đến khi cần tiền mới biết không rút ra được.
- Doanh nghiệp chính chưa có quỹ dự phòng mà đã đầu tư ra ngoài.

Làm thế nào?

1 Đặt điều kiện trước khi đầu tư ra ngoài

Doanh nghiệp chính lãi đều, có quỹ dự phòng tối thiểu 3–6 tháng chi phí cố định, không có khoản nợ đến hạn chưa có nguồn trả.

2 Đặt hạn mức

Chỉ dùng một phần lãi dư mỗi năm cho đầu tư ra ngoài, ví dụ tối đa 20–30% lãi ròng tùy khẩu vị rủi ro (quy ước tham khảo). Mất trắng khoản đó doanh nghiệp chính vẫn chạy bình thường.

3 Ưu tiên khoản có cộng hưởng

Hỏi: khoản này giúp doanh nghiệp chính hạ giá vốn, giữ chất lượng, có thêm khách, hay chỉ là kiếm thêm? Ưu tiên khâu đang là nút thắt của mình và ngành mình hiểu.

4 Thẩm định bằng số

Xem báo cáo lãi lỗ, dòng tiền và người điều hành của doanh nghiệp nhận vốn. Viết rõ kỳ vọng: lãi bao nhiêu, sau bao lâu, khi nào và bằng cách nào rút vốn.

5 Làm giấy tờ đúng

Góp vốn, mua phần vốn hay hợp tác kinh doanh đều cần hợp đồng ghi rõ tỷ lệ, quyền quyết định, chia lãi, rút vốn. Các hình thức góp vốn theo Luật Doanh nghiệp 2020; thuế khi nhận lãi và khi chuyển nhượng vốn hỏi kế toán — kiểm tra bản hiện hành, hỏi luật sư trước khi ký.

6 Theo dõi mỗi quý

Mỗi khoản đầu tư một dòng trong bảng: vốn bỏ vào, giá trị ước tính, lãi nhận về, tình trạng. Ngưỡng dừng lỗ viết sẵn từ ngày đầu.

Thang chấm 1–5 VIÊN ĐẬM = MỨC CỦA LACA DENTAL

1

Chưa có đầu tư ra ngoài; hoặc có nhưng rút theo quan hệ, theo cảm hứng, không hợp đồng, không hạn mức.

2

Có hoặc đang định đầu tư; quyết định nằm trong đầu chủ; tiền chưa tách khỏi doanh nghiệp chính; chưa có tiêu chí chọn.

3

Có quy tắc viết ra: điều kiện, hạn mức, tiêu chí chọn, hợp đồng cho mỗi khoản; theo dõi kết quả mỗi quý. Chủ vẫn tự thẩm định.

4

Có danh mục đầu tư với báo cáo định kỳ, ngưỡng dừng lỗ và cách rút vốn; kế toán hoặc cố vấn cùng thẩm định; dòng tiền doanh nghiệp chính không bị ảnh hưởng.

5

Có cấu trúc riêng cho đầu tư (công ty quản lý vốn hoặc quỹ nội bộ), quy trình thẩm định lặp lại, các khoản đầu tư tạo cộng hưởng đo được; chạy mà không cần chủ theo sát.

Tự kiểm tra nhanh

- ☐ Doanh nghiệp chính có quỹ dự phòng ít nhất 3 tháng chi phí cố định không?
- ☐ Anh chị có hạn mức viết ra cho đầu tư ra ngoài mỗi năm không?
- ☐ Mỗi khoản đầu tư hiện có đều có hợp đồng ghi rõ tỷ lệ, quyền và cách rút vốn không?
- ☐ Tiền đầu tư có tách khỏi tài khoản vận hành của doanh nghiệp chính không?
- ☐ Anh chị có biết mỗi khoản đầu tư lãi hay lỗ trong quý gần nhất không?

Ví dụ

LACA Dental (case mẫu)

Ô này chưa đến lúc với LACA, nên không chấm điểm. Cơ sở thứ nhất chưa có sổ lãi thật, chưa có quỹ dự phòng được đo, và kế hoạch 30 cơ sở cần 120–240 tỷ vốn chưa rõ nguồn. Mọi đồng lãi dư lúc này nên giữ lại cho cơ sở thứ nhất và cơ sở thứ hai. Về sau, nếu có, khoản đầu tư hợp lý nhất có lẽ nằm ngay trong chuỗi giá trị nha khoa: kế hoạch đã nhắc tới việc chuẩn hoá labo, vật tư và tăng hiệu quả mua hàng khi chuỗi có nhiều cơ sở (năm 2029).

Ví dụ minh hoạ: cửa hàng điện thoại

Chủ hai cửa hàng điện thoại thấy mỗi tháng phải gửi 150–200 máy đi sửa bên ngoài (minh hoạ), khách chờ lâu và hay phàn nàn. Chủ góp 60% vốn cùng một kỹ thuật viên giỏi mở xưởng sửa chữa, hợp đồng ghi rõ tỷ lệ, lương của kỹ thuật viên và cách chia lãi. Xưởng nhận máy của hai cửa hàng trước, sau mới nhận khách ngoài. Khoản đầu tư vừa có lãi riêng, vừa rút ngắn thời gian trả máy cho khách của cửa hàng.

Ví dụ minh họa: spa

Chủ một spa có lãi tốt góp 500 triệu (minh họa) vào quán ăn của một người bạn, không hợp đồng, không xem sổ sách. Sau một năm quán đóng cửa, tiền không thu về được, đúng lúc spa cần sửa phòng. Từ đó chủ đặt quy tắc: chỉ đầu tư tối đa 20% lãi năm, phải có hợp đồng, phải xem lãi lỗ 6 tháng của nơi nhận vốn, và ưu tiên mảng liên quan tới khách của spa.

LACA Dental • 90 ngày ở ô này

HIỆN TRẠNG

Chưa đến lúc. Cơ sở thứ nhất chưa có doanh thu, chi phí, lãi, số dư tài khoản được đo; kế hoạch mở rộng cần 120–240 tỷ vốn chưa rõ nguồn. Tài liệu không cho thấy khoản đầu tư ra ngoài nào.

KHOẢNG TRỐNG

Không có khoảng trống cần lấp ngay. Việc nên làm là đặt nguyên tắc từ sớm, để khi phòng khám bắt đầu có lãi thì tiền không bị kéo ra ngoài trước khi cơ sở thứ hai đứng vững.

VIỆC TRONG 90 NGÀY

- Chủ phòng khám ghi một dòng vào trang điều kiện mở cơ sở thứ hai: “Chưa đầu tư ra ngoài phòng khám cho tới khi cơ sở thứ hai hoà vốn” – trước 20/12/2026.
- Kế toán theo dõi riêng chi phí labo và vật tư mỗi tháng, tính tỷ lệ trên doanh thu – bắt đầu từ báo cáo tháng 10/2026. Đây là dữ liệu để sau này quyết có nên đầu tư vào khâu cung ứng hay không.
- Mọi lời mời góp vốn hay hợp tác đầu tư trong 90 ngày ghi vào một danh sách chờ (ai, bao nhiêu, ngành gì), chưa trả lời có hay không.

Giữ trạng thái “chưa đến lúc”. Chỉ nên nghĩ tới khi có đủ dấu hiệu: ít nhất 2 cơ sở lãi đều 12 tháng, quỹ dự phòng đủ 6 tháng chi phí cố định, và chi phí labo hoặc vật tư đủ lớn để một khoản đầu tư vào khâu này hoàn vốn trong 2–3 năm, tính bằng số thật.

Checklist triển khai

- ☐ Đã có điều kiện trước khi đầu tư ra ngoài: lãi đều, quỹ dự phòng, không nợ đến hạn.
- ☐ Đã có hạn mức đầu tư ra ngoài theo phần trăm lãi năm.
- ☐ Đã tách tài khoản hoặc quỹ đầu tư khỏi tài khoản vận hành.
- ☐ Mỗi khoản đầu tư có hợp đồng đã qua luật sư.
- ☐ Có bảng theo dõi các khoản đầu tư, cập nhật mỗi quý.
- ☐ Có ngưỡng dừng lỗ và cách rút vốn viết sẵn cho từng khoản.
- ☐ Đã hỏi kế toán về thuế khi nhận lãi và khi chuyển nhượng phần vốn.

Chỉ số đo

CHỈ SỐ	CÁCH ĐO	THẾ NÀO LÀ TỐT
Tỷ lệ lãi dành cho đầu tư ra ngoài	Vốn rót ra ngoài trong năm ÷ lãi ròng năm của doanh nghiệp chính	Nằm trong hạn mức tự đặt, ví dụ không quá 20–30%
Lợi nhuận trên vốn của từng khoản	(Lãi nhận về + phần tăng giá trị ước tính) ÷ vốn bỏ vào, tính theo năm	Cao hơn lãi tiền gửi cộng phần bù rủi ro; nếu không thì xem lại khoản đó

CHỈ SỐ	CÁCH ĐO	THỂ NÀO LÀ TỐT
Quỹ dự phòng của doanh nghiệp chính	Số dư quỹ ÷ chi phí cố định một tháng	Từ 3–6 tháng trở lên (tham khảo)
Cộng hưởng với doanh nghiệp chính	So giá vốn, thời gian giao, tỷ lệ lỗi trước và sau khi đầu tư	Có cải thiện đo được sau 6–12 tháng

AI và tự động hoá

VIỆC	CÔNG CỤ	AI LÀM – NGƯỜI LÀM
Sàng lọc cơ hội đầu tư	Claude hoặc ChatGPT	AI đọc hồ sơ, liệt kê câu hỏi thẩm định và chỉ ra chỗ thiếu số liệu. Chủ và kế toán quyết định.
Theo dõi danh mục đầu tư	Google Sheets hoặc Lark Base	Bảng tự tính lợi nhuận trên vốn và nhắc ngày rà quý qua Zalo hoặc Lark. Người cập nhật số thật.
Đọc nhanh hợp đồng góp vốn	Claude	AI tóm tắt điều khoản và đánh dấu chỗ bất lợi cần hỏi. Luật sư mới là người kết luận.
Tách tiền đầu tư khỏi tiền vận hành	Tài khoản ngân hàng riêng + SePay hoặc Casso	Mọi khoản ra vào quỹ đầu tư được ghi tự động. Kế toán đối chiếu mỗi tháng.

Sai lầm hay gặp

- Đầu tư vì nể bạn bè: áp cùng một bộ tiêu chí cho mọi khoản, kể cả người thân.
- Rút vốn lưu động của doanh nghiệp chính để đầu tư: chỉ dùng lãi dư sau khi đã đủ quỹ dự phòng.
- Đầu tư vào ngành mình không hiểu mà không có người điều hành giỏi: hoặc mình hiểu ngành, hoặc người điều hành đã chứng minh được bằng số.
- Không có đường rút: viết trước khi nào và bằng cách nào lấy lại vốn.

Khái niệm gốc

KHÁI NIỆM	NGUỒN GỐC	CAS DÙNG THỂ NÀO
Đa dạng hoá (một ô của ma trận sản phẩm – thị trường) CÓ NGUỒN	H. Igor Ansoff – “Strategies for Diversification”, Harvard Business Review – 1957	CAS dùng để phân biệt đầu tư mảng gần với nhảy sang ngành hoàn toàn mới, vốn rủi ro cao nhất.
Tự làm hay mua ngoài CÓ NGUỒN	Ronald H. Coase – “The Nature of the Firm”, Economica – 1937	CAS dùng khi cân nhắc đầu tư vào khâu cung ứng (labo, xưởng sửa chữa) thay vì tiếp tục mua của bên ngoài.
Vòng tròn năng lực CÓ NGUỒN	Warren Buffett – Thư gửi cổ đông Berkshire Hathaway – 1996	CAS dùng làm tiêu chí: chỉ đầu tư vào ngành mình hiểu, hoặc có người điều hành đã chứng minh được.
Điều kiện quỹ dự phòng và hạn mức đầu tư theo % lãi QUY ƯỚC CAS	CAS tự đặt; các ngưỡng 3–6 tháng chi phí cố định và 20–30% lãi ròng là mức tham khảo, không dựa trên một nghiên cứu cụ thể	Giữ cho doanh nghiệp chính an toàn trước khi chủ rút tiền ra ngoài.

Ô liên quan

4.2 Dòng tiền, công nợ · 4.5 Vốn vay, nợ · 5.3 Đầu tư cho người khác vận hành · 6.1 Thành lập, cấu trúc · 6.4 Hợp đồng

Tài liệu là gợi ý quản trị, không phải tư vấn pháp lý, thuế hay y khoa. Số liệu minh hoạ đã được ghi rõ. Trước khi áp dụng các nội dung về pháp lý, thuế, quảng cáo dịch vụ y tế, hãy đối chiếu văn bản hiện hành và hỏi luật sư, kế toán.